

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 163/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế khai thác tài nguyên dầu khí

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 6 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

*Căn cứ Nghị định số 84/CP ngày 17 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc
thi hành Luật Dầu khí,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khai thác tài nguyên dầu khí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Ngô Xuân Lộc

QUY CHẾ

KHAI THÁC TÀI NGUYÊN DẦU KHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 163/1998/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định chi tiết việc thi hành các điều khoản có liên quan đến khai thác dầu khí được quy định tại Nghị định số 84/CP ngày 17/12/1996 của Chính phủ.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các hoạt động khai thác dầu, khí của Nhà điều hành tại các vùng thuộc lãnh thổ, lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Các từ ngữ được áp dụng

Các từ ngữ đã định nghĩa trong Luật Dầu khí và Nghị định số 84/CP cũng được áp dụng trong Quy chế này. Ngoài ra, trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

"Chất thải" là các loại chất rắn hoặc lỏng hoặc dung dịch bỏ đi của giếng hoặc bất kỳ chất thải khác phát sinh trong hoạt động khai thác và các hoạt động khác tại mỏ;

"Công trình khai thác" là công trình trong đó có các thiết bị và phương tiện khai thác cùng với giàn, thiết bị khai thác ngầm, thiết bị khoan, hệ thống thiết bị lặn và hệ thống tiếp nhận ngoài khơi, trừ hệ thống đường ống ngoài khu vực khai thác;

"Công trình khai thác ngoài khơi" là công trình khai thác được xây dựng ở ngoài khơi nhưng không phải là đảo nhân tạo;

"Công trình khai thác trên đất liền" là công trình khai thác được xây dựng trên đất liền;

"Đường ống xuất" là đường ống vận chuyển dầu thô hoặc khí thiên nhiên từ công trình khai thác đến địa điểm khác nằm ngoài khu vực khai thác;

"Điều kiện môi trường vật lý" là điều kiện khí hậu, thủy văn, hải dương và các điều kiện vật lý khác, liên quan đến việc thực hiện Quy chế này;

"Đội khai thác" là những người của Nhà điều hành được giao trách nhiệm vận hành công trình khai thác;

"Đường ống công nghệ" là đường ống dùng để vận chuyển lưu thể từ giếng tới thiết bị công nghệ và ngược lại;

"Đường ống bơm ép" là đường ống vận chuyển lưu thể tới giếng bơm ép hay tới giếng thải;

"Văn bản phê duyệt quyền tiến hành các hoạt động khai thác" hoặc "Văn bản phê duyệt các hoạt động khai thác" là văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 31 Nghị định số 84/CP;

"Giếng bơm ép" là giếng dùng để bơm ép lưu thể vào vỉa hay mỏ;

"Giếng dầu" là giếng khai thác dầu thô từ vỉa dầu;

"Giếng khí" là giếng khai thác từ vỉa hoặc mỏ khí hay từ mũ khí của mỏ dầu;

"Giếng phát triển" là giếng được khoan vào vỉa sản phẩm hay mỏ để tiến hành các hoạt động sau đây:

1. Khai thác sản phẩm hoặc lưu thể;
2. Quan sát, theo dõi động thái của vỉa sản phẩm;
3. Bơm ép lưu thể vào giếng;
4. Thải lưu thể vào giếng;

"Giếng thăm lượng" là giếng được khoan để thu thập thông tin về qui mô và tính chất của vỉa sản phẩm hay của mỏ;

"Giới hạn tỷ suất khí dầu đã được phê duyệt" là giới hạn tỷ suất khí dầu do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc uỷ quyền cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam quy định;

"Hệ số thu hồi" là tỷ lệ giữa lượng dầu khí có thể lấy được từ lòng đất so với trữ lượng địa chất trong điều kiện kinh tế kỹ thuật dự kiến;

"Hệ thống thiết bị khai thác ngầm" là các phương tiện, thiết bị được lắp đặt trên hoặc dưới đáy biển để khai thác dầu khí hay bơm ép lưu thể kể cả ống đứng, đường ống và hệ thống kiểm soát khai thác liên quan;

"Hoạt động khai thác" là mọi hoạt động liên quan tới việc khai thác dầu khí từ vỉa hay mỏ;

"Kế hoạch phát triển vỉa hoặc mỏ" là tài liệu do Nhà điều hành lập và trình Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xin phê chuẩn quyền được tiến hành các hoạt động phát triển và khai thác vỉa hoặc mỏ dầu khí;

"Kế hoạch khai thác thử vỉa hoặc mỏ" là tài liệu của Nhà điều hành trình Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xin phê duyệt việc áp dụng công nghệ đang tồn tại hay đang trong giai đoạn thử nghiệm vào một phần giới hạn của vỉa hoặc mỏ nhằm mục đích thu thập thông tin về vỉa hoặc mỏ hay động thái khai thác nhằm tối ưu hoá việc phát triển mỏ hay nâng cao hiệu quả khai thác vỉa hoặc mỏ;

"Khoảng hoàn thiện" là khoảng thân giếng mà qua đó lưu thể đi vào hoặc đi ra khỏi thân giếng;

"Khu vực khai thác" là khu vực đang có hoặc sẽ được lắp đặt các công trình khai thác theo quy định của Quy chế này;

"Lưu thể" là dầu thô, khí thiên nhiên, hỗn hợp khí lỏng hay nước;

"Môi trường tự nhiên" là môi trường vật lý và sinh thái trong khu vực khai thác dầu khí;

"Nhà điều hành khai thác mỏ" gọi tắt là "Nhà điều hành" là tổ chức, cá nhân được Nhà nước Việt Nam cho phép tiến hành hoạt động khai thác dầu khí phù hợp với quy định của Luật Dầu khí, Nghị định số 84/CP, Quy chế này và các văn bản pháp quy khác;

"Ống chống khai thác" là ống chống được lắp đặt trong thân giếng để phục vụ cho việc khai thác và bơm ép;

"Ống đứng" là các đoạn ống theo phương thẳng đứng dùng để dẫn lưu thể tới hoặc từ các công trình khai thác, bao gồm đường ống khai thác, ống bơm ép, ống ngoài khu vực khai thác, đường ống không chế và xả khí;

"Phương tiện trợ giúp" là xuồng, xe cộ, máy bay, tàu chạy đệm khí, xuồng cứu hộ hoặc các phương tiện khác dùng để chuyên chở hoặc để trợ giúp những người làm việc tại khu vực khai thác;

"Sản lượng khai thác đã được phê duyệt" là sản lượng khai thác trung bình trong một thời gian xác định được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam phê duyệt;

"Sản lượng khai thác thực tế" là mức sản lượng trung bình thực tế đạt được trong một thời gian xác định;

"Sản lượng khai thác vượt kế hoạch" là sản lượng vượt trội do sản lượng khai thác thực tế cao hơn so với sản lượng khai thác đã được phê duyệt;

"Sản lượng hụt so với kế hoạch" là sản lượng chênh lệch do sản lượng khai thác thực tế thấp hơn so với sản lượng khai thác đã được phê duyệt;

"Sản lượng hiệu chỉnh" là sản lượng khai thác trung bình phải tăng thêm hoặc phải giảm đi so với sản lượng khai thác đã được phê duyệt để bảo đảm sản lượng khai thác cộng dồn thực tế bằng với sản lượng khai thác cộng dồn đã được phê duyệt;

"Sửa chữa giếng" là hoạt động sửa chữa được tiến hành tại giếng khai thác, giếng bơm ép, giếng thải hoặc giếng quan sát nhằm phục hồi, tăng cường hay thay đổi lưu lượng khai thác dầu khí hoặc độ tiếp nhận và kể cả công tác hoàn thiện lại giếng;

"Tầng sản phẩm" là khoảng vỉa sản phẩm đã được xác định về địa tầng;

"Thiết bị và phương tiện khai thác" là thiết bị được lắp đặt ở khu vực khai thác bao gồm các thiết bị tách, xử lý, các thiết bị phụ trợ phục vụ khai thác, vùng tập kết, sân đỗ trực thăng, kho bãi, bồn chứa, nhà ở, nhưng không bao gồm giàn, hệ thống khai thác ngầm, thiết bị khoan, hệ thống thiết bị lặn hoặc đường ống xuất;

"Thử vỉa" là công tác nghiên cứu được tiến hành nhằm xác định một số tính chất vật lý của vỉa thông qua việc xác định mối quan hệ giữa áp suất đáy giếng đang làm việc với lưu lượng lưu thể vỉa được khai thác từ giếng;

"Vỉa dầu" là vỉa chứa hydrocarbon chủ yếu ở thể lỏng;

"Vỉa khí" là vỉa chứa hydrocarbon chủ yếu ở thể khí.

Điều 4. Trình, nộp thông tin

Các thông tin, tài liệu và mẫu vật theo quy định của Quy chế này phải được trình, nộp cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

CHƯƠNG II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MỎ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC MỎ

Điều 5. Quy định chung